

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/5/2020

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		862.73	105.74
% Thay đổi		↑ 1.15%	↓ -1.12%
KLGD (CP)		328,023,256	76,403,501
GTGD (tỷ đồng)		5,240.15	854.44
Tổng cung (CP)		673,355,760	123,683,400
Tổng cầu (CP)		640,011,810	117,917,600

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		21,409,134	457,752
KL mua (CP)		15,943,697	305,780
GT mua (tỷ đồng)		544.84	1.62
GT bán (tỷ đồng)		611.96	4.95
GT ròng (tỷ đồng)		(67.12)	(3.33)

Tương quan cung cầu		HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.68%	12.1	1.9	2.0%
Công nghiệp	↑ 0.12%	11.4	2.2	12.5%
Dầu khí	↑ 0.17%	52.3	1.7	3.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.69%	29.7	3.6	5.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.18%	12.1	2.2	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.99%	14.5	3.9	15.5%
Ngân hàng	↑ 1.90%	9.0	2.0	26.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.20%	14.1	1.6	15.1%
Tài chính	↑ 0.92%	14.3	2.5	16.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.67%	11.7	2.0	2.8%
VN - Index	↑ 1.15%	13.9	2.6	105.1%
HNX - Index	↓ -1.12%	9.4	1.3	-5.1%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp với thanh khoản có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,82 điểm (+1,15%) lên 862,73 điểm; HNX-Index giảm 1,2 điểm (-1,12%) xuống 105,74 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.323 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 408 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 732 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 272 mã tăng, 148 mã tham chiếu, 281 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và bất ngờ mạnh lên trong phiên ATC đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột nhận được lực cầu tốt và phần lớn đều tăng giá, tiêu biểu nhất là các cổ phiếu ngành ngân hàng, có thể kể đến như VCB (+2%), VIC (+1,4%), TCB (+4,5%), VHM (+1,2%), CTG (+2,9%), SAB (+2%), BID (+1,4%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột kết phiên trong sắc đỏ như VRE (-0,9%), TPB (-0,7%), KDH (-0,9%), DPM (-1,1%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 5 tiếp tục là một phiên giao dịch đầy biến động trên cả thị trường cơ sở cũng như thị trường phái sinh. Chỉ số VN-Index tuy giữ được sắc xanh trong toàn bộ thời gian nhưng đã có thời điểm bị kéo về sát mốc tham chiếu, trước khi lực cầu mạnh xuất hiện trong phiên ATC giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 5 đáo hạn hôm nay đã lập nên một kỷ lục mới khi tăng trần, qua đó nới rộng mức basis dương lên 48,45 điểm, cao nhất từ khi mở cửa thị trường phái sinh đến nay. Trên góc độ kỹ thuật, dự địa cho nhịp tăng của thị trường là vẫn còn với target đợt này của VN-Index là quanh ngưỡng 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%); tuy nhiên, VN30 đã đạt tới target của nhịp hồi phục là ngưỡng 815 điểm (fibonacci retracement 61,8%) nên những rung lắc có thể bắt đầu diễn ra trên nhóm cổ phiếu trụ cột. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 22/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%) và 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu nên tiếp tục theo dõi thị trường và có thể chốt lời một phần trong phiên tới và một phần còn lại khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự quanh 880 điểm. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đang nắm giữ tiền mặt có thể mua vào nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần nhất quanh 840 điểm.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/5/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và mạnh lên trong phiên ATC đã giúp cho chỉ kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 9,82 điểm (+1,15%) lên 862,73 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.600 đồng, VIC tăng 1.400 đồng, TCB tăng 950 đồng. Ở chiều ngược lại, VRE giảm 250 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,66 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,2 điểm (-1,12%) xuống 105,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 1.100 đồng, VIF giảm 500 đồng, NTP giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHÓI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 66,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,4 triệu cổ phiếu. HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 77,7 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DBC với 27,5 tỷ đồng tương ứng với 825 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 66,3 tỷ đồng tương ứng với 580 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 152 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 181 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 692 triệu đồng tương ứng với 78 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 307 triệu đồng tương ứng với 10 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### Nửa đầu tháng 5, Việt Nam tiếp tục nhập siêu 960 triệu USD

Sau chuỗi thặng dư liên tục trong 3 tháng đầu năm, cán cân thương mại của Việt Nam đã đổi chiều, thâm hụt 930 triệu USD trong tháng 4 và tiếp tục thâm hụt 960 triệu USD trong nửa đầu tháng 5.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 860 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 301 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 810 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 765 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 915 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 22/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%) và 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 106 điểm (fibonacci retracement 61,8%), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 72 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 22/5, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 104,5 điểm (MA50-200).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,5 - 48,75 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng**

Sáng nay, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.247 đồng/USD, giảm 2 đồng so với mức công bố trước.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 18,7 USD/ounce tương ứng với 1,07% xuống 1.733,4 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,177 điểm tương ứng 0,18% lên 99,312 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0970 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2214 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,75 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

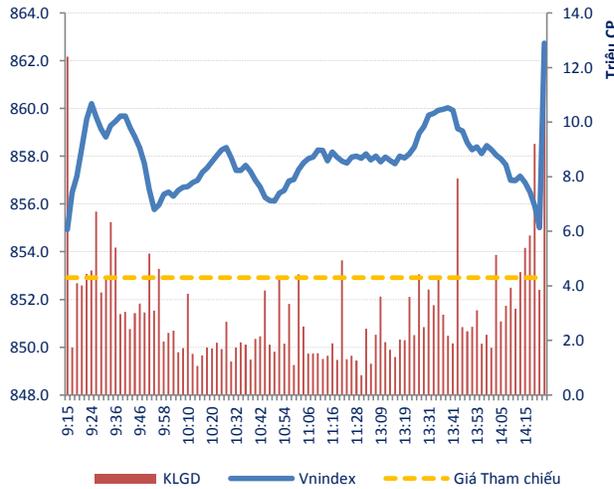
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,56 USD tương ứng 1,67% lên 34,05 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

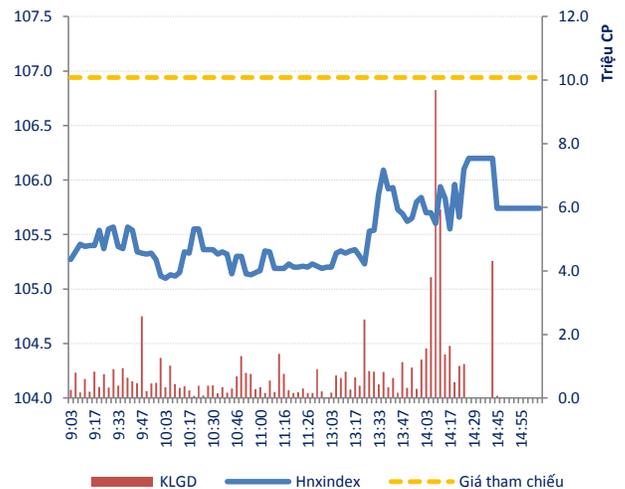
Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/5, chỉ số Dow Jones tăng 369,04 điểm tương ứng 1,52% lên 24.575,9 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 190,67 điểm tương ứng 2,08% lên 9.375,78 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 48,67 điểm tương ứng 1,67% lên 2.971,61 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



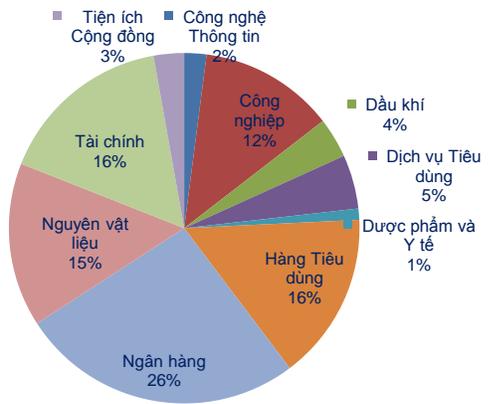
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



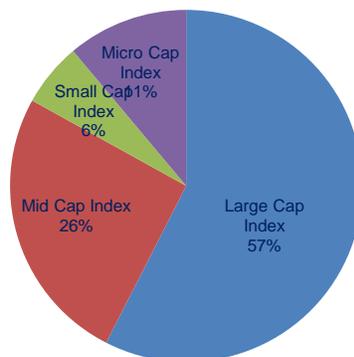
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	2,834,377	HPG	2,953,980
2	CTG	1,091,970	HSG	2,140,770
3	DXG	690,820	VRE	1,034,180
4	VNM	579,660	DBC	825,124
5	DLG	328,980	OGC	702,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	195,200	SHB	181,052
2	SVN	22,000	BVS	78,000
3	VC7	17,000	SHS	53,200
4	PVI	10,000	PVS	30,000
5	AMV	4,000	HUT	15,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.62	3.62	⇒ 0.00%	46,407,490
HSG	9.53	9.27	↓ -2.73%	14,142,240
HPG	26.45	26.50	↑ 0.19%	11,213,810
CTG	22.30	22.95	↑ 2.91%	10,616,250
STB	10.40	10.50	↑ 0.96%	10,196,270

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.10	12.00	↓ -8.40%	26,348,084
ACB	22.20	22.40	↑ 0.90%	8,632,625
HUT	2.00	2.00	⇒ 0.00%	6,699,837
PVS	12.90	12.90	⇒ 0.00%	4,929,790
NVB	8.00	8.00	⇒ 0.00%	3,495,300

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TEG	4.44	4.75	0.31	↑ 6.98%
TIX	28.75	30.75	2.00	↑ 6.96%
ACL	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%
L10	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%
LGC	40.50	43.30	2.80	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
API	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
DP3	75.00	82.40	7.40	↑ 9.87%
TVC	28.70	31.50	2.80	↑ 9.76%
CMC	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTL	13.75	12.80	-0.95	↓ -6.91%
VSI	25.40	23.65	-1.75	↓ -6.89%
KPF	21.20	19.75	-1.45	↓ -6.84%
SMA	20.50	19.10	-1.40	↓ -6.83%
HCD	3.23	3.01	-0.22	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.30	-0.10	↓ -25.00%
VTV	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
HEV	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
SGD	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
APP	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	46,407,490	2.6%	270	13.4	0.3
HSG	14,142,240	3250.0%	1,429	6.5	0.7
HPG	11,213,810	17.0%	2,895	9.2	1.5
CTG	10,616,250	12.3%	2,510	9.1	1.1
STB	10,196,270	9.0%	1,329	7.9	0.7

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	26,348,084	13.8%	1,697	7.1	0.9
ACB	8,632,625	23.2%	3,770	5.9	1.3
HUT	6,699,837	2.3%	269	7.4	0.2
PVS	4,929,790	3.7%	990	13.0	0.5
NVB	3,495,300	1.0%	110	73.0	0.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TEG	↑ 7.0%	1.0%	110	43.3	0.4
TIX	↑ 7.0%	11.8%	3,020	10.2	1.2
ACL	↑ 7.0%	13.6%	4,025	6.1	0.8
L10	↑ 6.9%	6.8%	1,668	8.3	0.5
LGC	↑ 6.9%	9.3%	1,878	23.1	2.1

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 20.0%	0.0%	2	255.3	0.1
API	↑ 10.0%	7.0%	955	10.4	0.7
DP3	↑ 9.9%	28.5%	9,943	8.3	2.2
TVC	↑ 9.8%	3.6%	567	55.6	1.8
CMC	↑ 9.7%	-0.2%	(28)	-	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	2,834,377	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	1,091,970	12.3%	2,510	9.1	1.1
DXG	690,820	11.7%	2,063	5.5	0.7
VNM	579,660	35.6%	6,063	19.0	6.2
DLG	328,980	1.7%	198	7.4	0.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	195,200	-15.4%	(625)	-	0.2
SVN	22,000	0.0%	4	413.0	0.1
VC7	17,000	4.9%	533	12.0	0.6
PVI	10,000	8.2%	2,602	11.9	1.0
AMV	4,000	34.1%	6,382	2.6	0.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	331,478	5.6%	2,023	48.4	2.7
VCB	301,161	21.9%	4,849	16.7	3.5
VHM	256,582	39.5%	7,688	10.1	3.5
VNM	200,258	35.6%	6,063	19.0	6.2
BID	159,674	11.6%	2,158	18.4	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,245	23.2%	3,770	5.9	1.3
SHB	21,064	13.8%	1,697	7.1	0.9
VCG	11,087	8.5%	1,506	16.7	1.4
VCS	10,181	44.7%	9,481	6.9	3.0
PVI	6,929	8.2%	2,602	11.9	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	1.86	4.5%	1,128	44.4	1.9
PTB	1.84	23.4%	8,943	5.2	1.1
FRT	1.69	14.4%	2,365	10.6	1.5
PXS	1.61	-51.5%	(3,831)	-	0.8
DGW	1.55	19.9%	4,303	6.3	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.07	7.0%	703	11.5	0.7
SHS	2.34	9.1%	1,159	7.5	0.7
V21	2.30	-2.7%	(259)	-	0.9
SHB	2.15	13.8%	1,697	7.1	0.9
C69	2.06	3.2%	340	17.9	0.6



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chiu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---